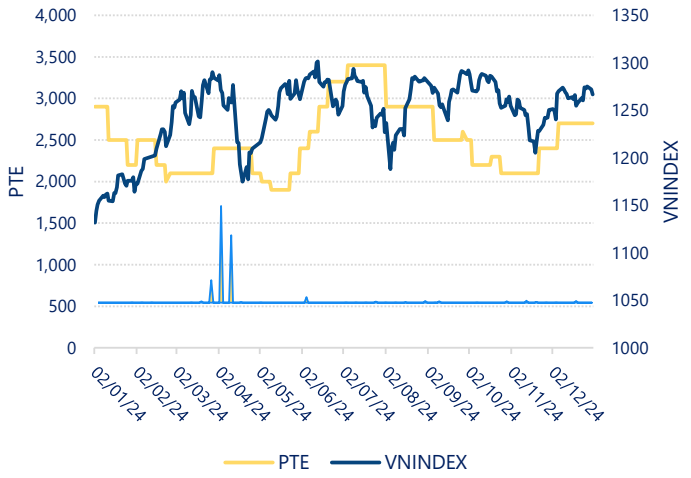
KẾT QUẢ KINH DOANH

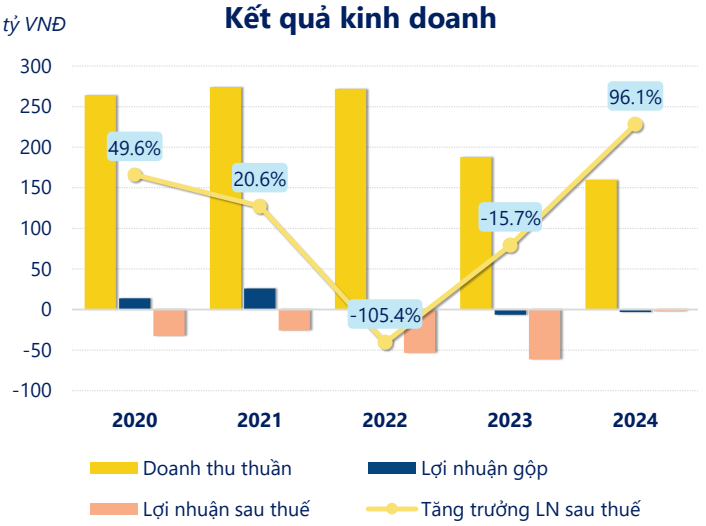
Ngày 31/12/2024	2,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.5%	22.7%	-

	2024	YoY
DT thuần	160 *tỷ VNĐ*	▼ 28.0 ▼ 15.1%
LN gộp	-3.04 *tỷ VNĐ*	▲ 3.45 ▲ 53.2%
LN thuần	-38.7 *tỷ VNĐ*	▲ 22.8 ▲ 37.2%
LN sau thuế	-2.39 *tỷ VNĐ*	▲ 59.2 ▲ 96.1%
ROE	0.8%	+/- YoY ▼ 20.9%
ROA	-0.7%	+/- YoY ▲ 15.9%

Lịch sử giá

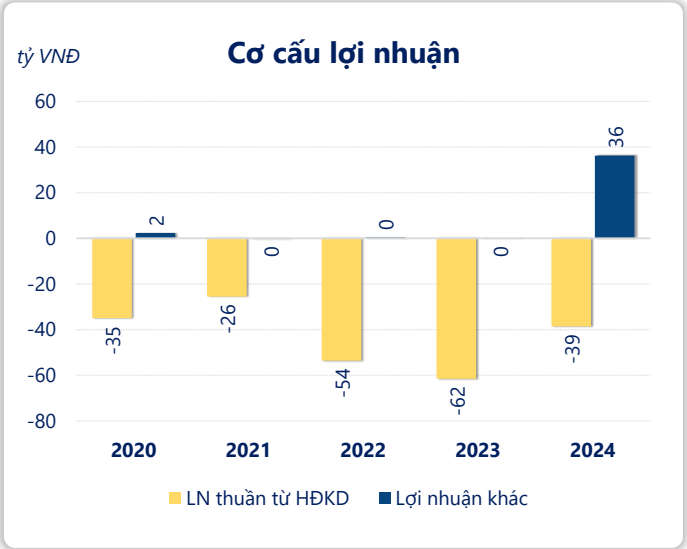


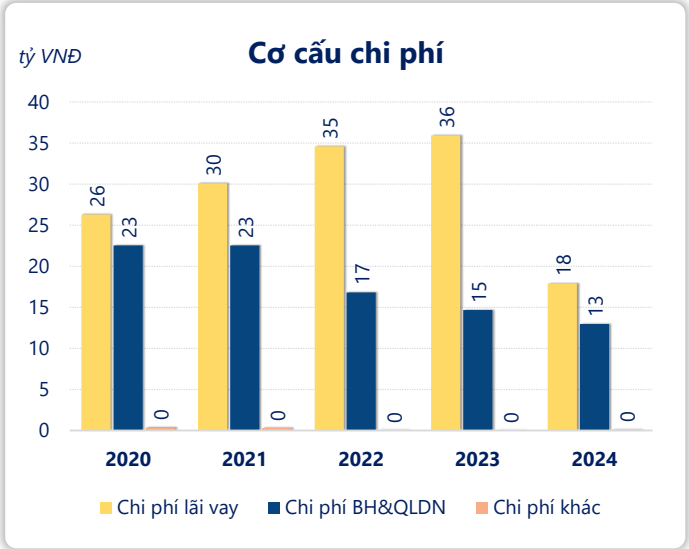
Kết quả kinh doanh



Năm **2024**, **PTE** ghi nhận doanh thu thuần **159.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-2.39** tỷ đồng, lần lượt **giảm 15.1%** và **tăng 96.1%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 0.76% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

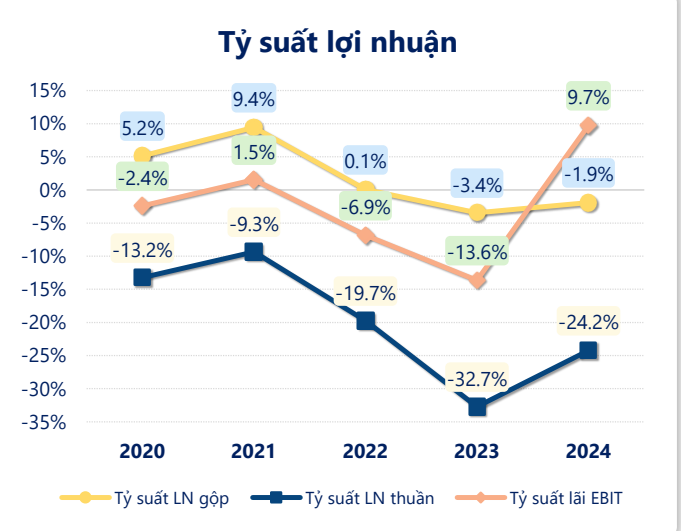


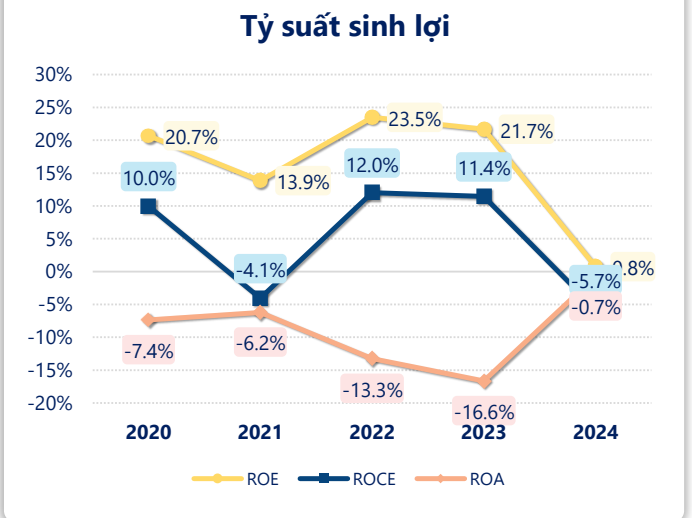


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **PTE** năm **2024 tăng lên 22.87** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 38.67 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 61.53 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

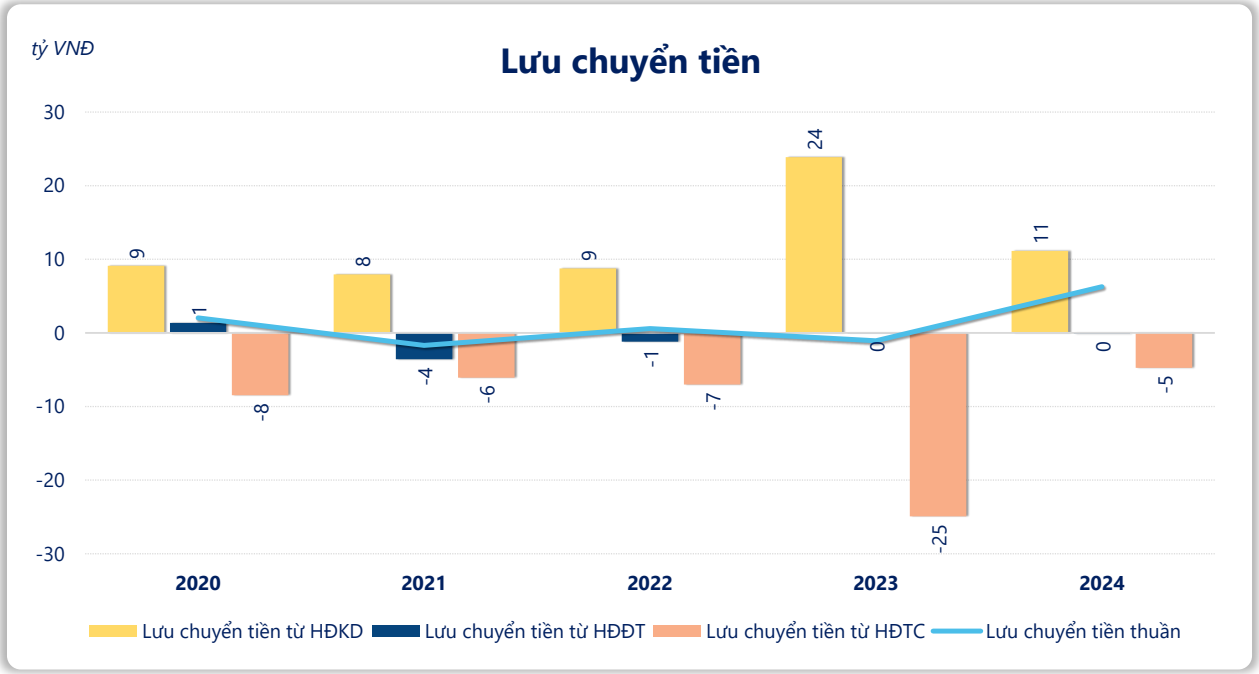
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **17.93** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **12.95** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.08** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của PTE năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.76%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**264**	**274**	**272**	**188**	**160**
Giá vốn hàng bán	251	248	272	195	163
Lợi nhuận gộp	**13.6**	**25.9**	**0.16**	**-6.49**	**-3.04**
Doanh thu HĐTC	0.06	1.05	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	26.2	30.0	37.0	40.4	22.7
Chi phí lãi vay	**26.3**	**30.1**	**34.6**	**35.9**	**17.9**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.09	3.12	2.71	1.93	1.59
Chi phí QLDN	16.5	19.4	14.1	12.7	11.4
LN thuần từ HĐKD	**-35.0**	**-25.6**	**-53.7**	**-61.5**	**-38.7**
Lợi nhuận khác	2.34	-0.30	0.43	-0.04	36.3
LN trước thuế	**-32.7**	**-25.9**	**-53.2**	**-61.6**	**-2.39**
Lợi nhuận sau thuế	**-32.7**	**-25.9**	**-53.2**	**-61.6**	**-2.39**
LNST của CĐ cty mẹ	**-32.7**	**-25.9**	**-53.2**	**-61.6**	**-2.39**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PTE bằng **6.28** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-1.07 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **11.15** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-0.11** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-4.76** tỷ đồng.